

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	2
1. Khái quát về quá trình hình thành, phát triển của Công ty.....	2
2. Những sự kiện quan trọng trong năm.....	3
3. Định hướng phát triển	3
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:	3
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:	4
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:	4
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:	4
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	5
1. Báo cáo tình hình tài chính:.....	5
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	7
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm:.....	7
4. Kế hoạch phát triển trong năm 2013	8
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	9
V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	9
1. Kiểm toán độc lập:	9
2. Kiểm toán nội bộ	10
VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	10
1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức :	10
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức:	10
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:	10
4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:.....	10
VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	10
1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành/niêm yết:.....	10
2. Các cá nhân trong Ban điều hành:.....	11
3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:.....	11
4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:	11
5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:	12
VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	12
1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:.....	12
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 15/03/2013	17

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2012

- Tên tổ chức phát hành/niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT.**
- Địa chỉ: **P. Long Bình – TP. Biên Hoà – Đồng Nai.**
- Điện thoại: **061.398.1631** - Fax: **061.398.1630**

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Khái quát về quá trình hình thành, phát triển của Công ty**

Công ty Cổ phần Hoà Việt, tiền thân là Công ty Nguyên liệu thuốc lá Nam (doanh nghiệp Nhà nước), là công ty con trong tổ hợp Công ty mẹ của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam. Đến năm 2004 chính thức đi vào hoạt động theo hình thức cổ phần hoá theo quyết định số 123/2004/QĐ-BCN ngày 04 tháng 11 năm 2004 của Bộ Công nghiệp và chính thức hoạt động với tên: CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT từ ngày 01/4/2005. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 3600262193 (số cũ 4703000208) do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp lần thứ 6 ngày 16 tháng 5 năm 2012. Đăng ký lần đầu ngày 24/3/2005.

Hiện tại Công ty là công ty đại chúng, chưa niêm yết cổ phiếu trên thị trường giao dịch chứng khoán.

a. Vốn điều lệ tại 31/12/2012: 128.530.520.000 VNĐ

- Vốn điều lệ được hình thành trên cơ sở phát hành cổ phiếu.
- Số cổ phiếu đã phát hành: 12.853.052 cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phiếu

Các cổ đông bao gồm

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam)	9.778.162	76,08
Cổ đông khác	3.074.890	23,92
Cộng	12.853.052	100

b. Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ: **P. Long Bình – TP. Biên Hoà – Đồng Nai.**
- Điện thoại: **061.398.1631** - Fax: **061.398.1630**
- Website: **www.hoavietjsc.com**
- Mã số thuế: **3600262193**

c. Hoạt động chính của Công ty là

- Trồng trọt, thu mua, chế biến nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm nông nghiệp khác;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, vật tư nông nghiệp;
- Mua, bán thuốc lá điều nội địa;
- Chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, hải sản;
- Kinh doanh kho bãi, dịch vụ kho vận và kho ngoại quan;
- Môi giới bất động sản, kinh doanh nhà;
- Kinh doanh du lịch, dịch vụ ăn uống, mua bán nước tinh khiết, nước khoáng, nước giải khát, rượu bia, bánh kẹo các loại;
- Môi giới thương mại; Dịch vụ uỷ thác xuất nhập khẩu. Mua bán xăng dầu, than đá, vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Những sự kiện quan trọng trong năm

Trong năm không có sự kiện nào nổi bật.

3. Định hướng phát triển năm 2013

Trong năm 2013, Công ty vẫn tập trung đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá, gia công tách cọng nguyên liệu cho khách hàng, kinh doanh đa ngành nghề (trước mắt kinh doanh kho bãi).

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:**

T T	Chỉ tiêu kế hoạch	ĐVT	TH 2011	KH 2012	TH 2012	TH 12/ TH 11	TH 12/ KH 12
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Doanh thu	tỷ	768,0	825	846,5	110,2	102,6
2	Nộp ngân sách	"	22,7	21,0	27,9	122,9	132,9
3	Lợi nhuận	"	49,2	45,0	49,5	100,6	110,0
4	Cổ tức	%	20	20	20	100	100

Đánh giá chung.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả khả quan, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều hoàn thành kế hoạch năm 2012 đã đề ra từ đầu năm. Nổi bật nhất là chỉ tiêu lợi nhuận đạt được 49,5 tăng 10% so với kế hoạch và bằng 100% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, mức cổ tức chi trả 20%/năm cũng là một cố gắng lớn của Công ty trong bối cảnh nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn và biến động phức tạp như năm qua.

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	Tỷ lệ % 2012/2011
1. Tổng doanh thu (triệu đồng)	846.587	768.436	110,2
2. Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	49.552	49.265	100,6
3. Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	36.907	36.948	99,9

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2012	Tỷ lệ % TH/KH
1. Tổng doanh thu (triệu đồng)	846.500	825.000	102,6
2. Nộp ngân sách (triệu đồng)	27.900	21.000	132,9
3. Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	49.500	45.000	110,0

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm: Không có

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

a. Triển vọng của Công ty

✓ Là đơn vị được khách hàng tín nhiệm cao trong việc đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá. Cơ sở vật chất và nguồn nhân lực sẵn có tại các vùng trồng đáp ứng nhu cầu phát triển qui mô sản xuất trong tương lai. Sản phẩm đầu tư đa dạng về chủng loại, chất lượng, vùng miền và thoả mãn các yêu cầu cho việc phối chế sản phẩm thuốc lá.

✓ Dịch vụ gia công chế biến nguyên liệu của công ty được nhiều khách hàng tin tưởng. Tuy hiện nay có rất nhiều đối thủ cạnh tranh mới nhưng Công ty có nhiều ưu thế cạnh tranh như:

- Nhà máy chế biến đã gần hoàn tất giai đoạn khấu hao. Thiết bị máy móc tuy cũ nhưng công nghệ chế biến tách cọng vẫn là công nghệ tiên tiến nhất hiện nay tại Việt Nam.
- Công ty có ưu thế về hệ thống kho bãi, phương tiện và các dịch vụ phụ trợ khác để phục vụ khách hàng gia công chế biến nguyên liệu mà các đối thủ khác chưa có.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật có nhiều kinh nghiệm.

b. Kế hoạch trong tương lai

- ✓ Phát triển qui mô đầu tư sản xuất nguyên liệu để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các nhà máy thuốc lá nội địa, vừa góp phần ổn định thị trường nguyên liệu thuốc lá trong nước vừa tăng doanh thu cho công ty.

Bên cạnh gia tăng về sản lượng, công ty cũng định hướng cải thiện chất lượng các sản phẩm truyền thống và nghiên cứu tạo ra các sản phẩm mới, sản phẩm khác biệt.

- ✓ Nghiên cứu nâng cấp, cải tiến dây chuyền chế biến nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm chế biến. Thiết kế các sản phẩm dịch vụ gia công chế biến linh hoạt, phù hợp với nhu cầu của khách hàng, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm tăng khả năng cạnh tranh. Tích cực giữ mối quan hệ với khách hàng truyền thống và tìm kiếm thêm khách hàng tiềm năng trong và ngoài nước.

- ✓ Phát triển kinh doanh đa ngành nghề: Nhanh chóng hoàn tất thi công kho mát để đưa vào khai thác trong năm 2013.

- ✓ Nghiên cứu và thực hiện các biện pháp huy động những nguồn vốn rẻ, ít rủi ro. Quản lý sử dụng vốn hiệu quả để giảm chi phí vốn vay và tỷ trọng nợ phải trả. Nghiên cứu giải pháp về vốn để tránh sự phụ thuộc quá nhiều vào nguồn vốn vay như phát hành thêm cổ phiếu. Với chính sách chi trả cổ tức hợp lý, nguồn vốn này vừa phục vụ cho nhu cầu đầu tư phát triển của công ty vừa đảm bảo lợi ích của cổ đông.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

a. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Bảng một số chỉ tiêu đánh giá như sau:

Chỉ tiêu	đvt	Năm nay	Năm trước	Tăng /giảm
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn				
Cơ cấu tài sản				
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	85,33	78,47	6,86
Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	14,67	21,53	(6,86)
Cơ cấu nguồn vốn				
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	58,74	52,6	6,14
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,26	47,4	(6,14)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		28,88	33,90	(5,02)
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,40	1,50	(0,10)
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,70	0,75	(0,05)
Tỷ suất sinh lời				0,00
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	5,85	6,41	(0,56)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4,40	4,81	(0,41)
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	11,13	13,64	(2,51)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	8,29	10,23	(1,94)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	20,10	21,59	(1,49)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	28,71	30,18	(1,47)

- Cơ cấu tỷ trọng tài sản dài hạn trên tổng tài sản của công ty trong năm 2012 đạt 14,67%, giảm 6,86% so với năm 2011. Tỷ trọng tài dài hạn hiện vẫn chiếm tỷ lệ thấp trên tổng tài sản là do hầu hết các tài sản cố định của Công ty đã trích gần hết khấu hao tuy nhiên các tài sản này vẫn hoạt động tốt và đáp ứng tiêu chuẩn công nghệ trung bình tiên tiến trở lên;

- Cơ cấu tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản của công ty trong năm 2012 đạt 85,33%, tăng 6,86% so với năm 2011. Nguyên nhân khoản phải thu khách hàng năm 2012 tăng 26% so CKNT và hàng tồn kho tăng 40% so với CKNT. Điều này cho thấy nguồn vốn của Công ty bị chiếm dụng.

- Cơ cấu nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu đã được cải thiện so với năm trước cụ thể tỷ lệ là 58,74/52,6 (năm trước là 52,6/74,17). Khoản nợ phải trả chủ yếu là khoản vay Ngân hàng thương mại, vì thế để giảm bớt sự rủi ro do phải phụ thuộc vào nguồn

vốn vay công ty cần phải tiếp tục tích lũy bổ sung thêm nguồn vốn chủ sở hữu dưới hình thức tích lũy một phần lợi nhuận để đầu tư phát triển hoặc phát hành thêm chứng khoán (cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi..) nhằm đảm bảo an toàn và chủ động nguồn vốn hơn cho việc ổn định và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tỷ suất lợi nhuận gộp về bán hàng trên doanh thu vẫn duy trì sự ổn định năm 2012 đạt 14% (năm trước là 17,2%), các tỷ suất sinh lời về lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều giảm so với năm 2011, cụ thể tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2012 đạt 28,71% trong khi đó năm 2011 chỉ đạt 30,18%.

b. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo (nguồn vốn chủ sở hữu): 183.611.956.813 đồng tương đương 14.285 đồng/cổ phiếu

c. Những thay đổi về vốn cổ đông: Không có thay đổi.

d. Tổng số cổ phiếu theo từng loại: Cổ phiếu phổ thông: 12.853.052 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).

e. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: Cổ phiếu phổ thông: 12.853.052 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).

f. Cổ tức: Trong năm, Công ty đã thanh toán cổ tức của năm 2011 cho cổ đông theo tỷ lệ 15% chi trả bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu. Mức cổ tức chính thức của năm 2012 sẽ được Đại hội cổ đông quyết định tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 vào ngày 18/4/2013.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các chỉ tiêu kế hoạch về kinh doanh như doanh thu, lợi nhuận Công ty đã đạt được trong năm 2012 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	So sánh (%)	
				TH-2012/TH-2011	TH-2012/KH-2012
1. Tổng doanh thu (triệu đồng)	768.436	825.000	846.587	110,2	102,6
2. Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	49.265	45.000	49.552	100,6	110,0

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm

- Trong năm qua, nguyên liệu của Công ty đã chính thức được Công ty thuốc lá Thăng Long (là một trong những Công ty thuốc lá điều lớn nhất trong Tổng công ty

thuốc lá Việt Nam) xác định là một trong những thành phần nguyên liệu không thể thiếu trong các mác thuốc của Thăng Long và số lượng đặt hàng năm sau luôn cao hơn năm trước. Đây là một thành công lớn trong lĩnh vực phát triển khách hàng của Công ty.

- Hoàn chỉnh các quy chế, quy định còn thiếu hoặc chưa phù hợp của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật nhằm tăng cường sự giám sát và quản lý Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2013

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, với thực lực hiện có của Công ty cùng với việc xem xét đánh giá những yếu tố thuận lợi và khó khăn sắp tới. Công ty đã xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2013 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2013
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	825.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	45.000
3	Nộp ngân sách (thuế VAT+TNDN)	Triệu đồng	20.000

b. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp như qui hoạch vùng trồng hợp lý, áp dụng các giải pháp kỹ thuật phù hợp, quản lý đầu tư chặt chẽ, sử dụng vốn hiệu quả, quản lý thu mua đúng qui chế. Trong đó, mục tiêu ưu tiên tập trung trong vụ mùa này là thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất và cải tiến chất lượng nguyên liệu, đáp ứng yêu cầu khách hàng và giảm chi phí để tăng sức cạnh tranh.

- Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm khác biệt hoặc đặc thù mang thương hiệu Công ty.

- Nghiên cứu qui luật thị trường, nhu cầu nguyên liệu của khách hàng để đưa ra các chính sách, chiến lược mua phù hợp nhằm đảm bảo quản lý được sản phẩm, thu hồi tốt vốn đầu tư, thu mua và tiêu thụ sản phẩm với hiệu quả cao.

- Cải tiến công tác thu mua và giao nhận giữa Công ty và các Chi nhánh để tạo điều kiện luân chuyển nhanh hàng hóa, bán hàng và thu tiền.

- Tập trung công tác tìm kiếm nguồn cung nguyên liệu và khách hàng để xuất khẩu nguyên liệu hoặc xuất khẩu tại chỗ nhằm đạt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu.

- Cải thiện chất lượng dịch vụ chế biến để thỏa mãn yêu cầu khách hàng và tăng sức cạnh tranh của Công ty. Tăng cường quan hệ với những khách hàng gia công truyền thống và thu hút thêm khách hàng mới để cung cấp đủ nguồn nguyên liệu gia công, duy trì hoạt động liên tục cho nhà máy chế biến.
- Xây dựng ngân sách cho việc chăm sóc khách hàng hiện hữu và tìm kiếm khách hàng mới. Phân loại khách hàng: mục tiêu, truyền thống, tiềm năng... để có chính sách chăm sóc phù hợp.
- Trong công tác tài chính tập trung phân tích tình hình nợ của từng khách hàng, quy trình thanh toán từng khách hàng để có những điều chỉnh về quản lý công nợ. Tích cực thu hồi công nợ để bảo toàn vốn và tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác phân tích hoạt động tài chính và phân tích giá thành. Chú trọng công tác quản lý phí, hoàn thiện các định mức để giảm chi phí nhằm nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý doanh nghiệp, đặc biệt là quản lý tài chính.
- Nghiên cứu, cải tiến cơ cấu tổ chức công ty để đáp ứng tính gọn nhẹ và hiệu quả.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (Phần phụ lục đính kèm).

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN PHÚ.
- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hoà Việt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính được lập ngày 25/03/2013 và được trình bày từ trang 4 đến trang 24.

+ Trách nhiệm của Ban giám đốc:

Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban giám đốc xác định là cần thiết, để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

+ Trách nhiệm của kiểm toán:

Chúng tôi đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu.

2. Kiểm toán nội bộ

- Không có.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức

- Tổng Công Ty Thuốc Lá Việt Nam nắm giữ 76,08%.

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức

- Không có.

3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

- Không có.

4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

- Hiện công ty chưa có số liệu tài chính của công ty liên quan trong Tổng Công Ty Thuốc Lá Việt Nam.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành/niêm yết

- Ban giám đốc: 01 Giám đốc, 03 Phó giám đốc.
- Phòng Tổ chức hành chính.
- Phòng tài chính kế toán

- Phòng Kế hoạch.
- Phòng Kinh doanh.
- Phòng Nguyên liệu.
- Xí nghiệp chế biến.
- 11 Chi nhánh trực thuộc.
- Kho Nguyên liệu.
- Kho Vật tư.

2. Các cá nhân trong Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm lần đầu	Ghi chú
1. Ông Lê Văn Khuê	Giám đốc	01/10/2007	Đã bổ nhiệm lại
2. Ông Trần Văn Quang	Phó giám đốc	01/03/2001	Đã bổ nhiệm lại
3. Ông Nguyễn Đức Lượng	Phó giám đốc	01/11/2010	
4. Bà Đặng Thị Thu Thảo	Phó giám đốc	01/11/2010	

3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm

- Không thay đổi.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Chỉ tiêu lao động	ĐVT	Năm 2012	Năm 2011	Tỷ lệ % 2012/2011
Số lượng lao động có mặt đến 31/12	người	716	722	101,0
Số lượng lao động bình quân năm	“	726	695	104,0
Tiền lương thực trích theo đơn giá BQ của người LĐ (đ/ng/th)		7.181.000	6.640.000	108,0

- Công ty đã áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động đối với công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động đem lại thu nhập cao. Với sự tăng trưởng sản lượng, lợi nhuận trong năm 2012, thu nhập tiền lương của người lao động đã được cải thiện và tăng so với năm 2011 nhằm giảm bớt những khó khăn về giá cả tiêu dùng

tăng cao giúp người lao động yên tâm công tác. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian qui định.

- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua, thưởng tháng 13, thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm, thưởng động viên phong trào thi đua sản xuất... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.

- Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, đào tạo được công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các trang thiết bị an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

Không có.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a. Thành phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
1. Ông Phan Văn Tạo	Chủ tịch	22/04/2011	-	
2. Ông Lê Văn Khuê	Ủy viên	31/12/2007	-	
3. Ông Nguyễn Duy Khánh	Ủy viên	29/04/2010	-	
4. Ông Trần Văn Quang	Ủy viên	16/05/2008	-	
5. Ông Nguyễn Thanh Liêm	Ủy viên	31/12/2007	-	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ghi chú
1. Ông Phạm Nguyên Bình	Trưởng ban	22/04/2011	-	
3. Ông Nguyễn Hữu Hồng Sơn	Thành viên	29/04/2010	-	
4. Bà Ngô Thị Vân Hà	Thành viên	16/05/2008	-	

b. Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2012

➤ Công tác điều hành

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty để biểu quyết các quyết định của Đại hội Cổ đông; đồng thời thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.
 - Tổ chức 04 phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị và 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã đưa ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả và đã ban hành 05 nghị quyết để thực hiện.
 - Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty giám sát Công ty trong việc triển khai những nghị quyết đã ban hành nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua trên cơ sở tuân thủ điều lệ của Công ty và chính sách của Nhà nước.
 - Xem xét và quyết định phê duyệt những nội dung trong công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Hội đồng quản trị luôn theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời đưa ra giải pháp nhằm quản lý sản xuất tốt, phát triển các vùng trồng, thị trường tiêu thụ, đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát chi phí để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập và việc làm cho người lao động.
- **Công tác tổ chức - cán bộ**
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên hội đồng quản trị.
 - Thông qua việc chủ trương sáp nhập kho Thành phẩm với kho Nguyên liệu thành kho Nguyên liệu thuốc lá trực thuộc Công ty cổ phần Hòa Việt.
 - Công tác cán bộ, phát triển lực lượng kế thừa cũng được quan tâm đúng mức.
- **Công tác ban hành Quy chế, Quy định**
- Trong năm 2012 đã rà soát để chỉnh sửa, hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy định phù hợp với điều lệ Công ty như: Quy chế thi đua – Khen thưởng, Quy chế bảo mật Nhà nước, bí mật nội bộ của Công ty, Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, Quy chế cung cấp thông tin, Quy chế cung cấp và cập nhật thông tin lên website của Công ty, Quy chế chuyển nhượng cổ phiếu...

- Sau khi sắp xếp cơ cấu tổ chức Công ty, tiếp tục rà soát đề ban hành: Quy chế quản lý điều hành Công ty theo mô hình tổ chức mới, các định mức KTKT, định mức tiêu hao nguyên liệu trong quá trình thu mua – giao nhận...

➤ **Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh**

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.
- Đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013 trình Đại hội đồng cổ đông.

➤ **Công tác đầu tư**

- Chỉ đạo Công ty đẩy nhanh tiến độ Dự án kho mát.
- Ngừng triển khai thực hiện dự án “Đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá tại Campuchia”:

Căn cứ công văn số 289/TLVN-TCKT, ngày 24/04/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam về các vấn đề tài chính tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên tổ chức năm 2012 của Công ty Cổ phần Hòa Việt;

Căn cứ nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hòa Việt phiên họp ngày 17/07/2012 đã thông qua phương án “Đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá tại Kông Pông Chàm – Campuchia”.

Ngày 15/11/2012 Công ty Cổ phần Hòa Việt đã có Tờ trình số 25/TTr-CPHV, về việc xin phê duyệt phương án “Đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá tại Kông Pông Chàm – Campuchia”, tuy nhiên ngày 16/11/2012 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 201/2012/TT-BTC “Hướng dẫn chính sách thuế đối với hàng nông sản chưa qua chế biến do phía Việt Nam hỗ trợ đầu tư, trồng tại Campuchia nhập khẩu về nước”; Thông tư này thay thế Thông tư số 61/2006/TT-BTC ngày 29/6/2006 và Thông tư số 16/2011/TT-BTC ngày 09/02/2011 của Bộ Tài chính, đã loại bỏ lá thuốc lá chưa qua chế biến trong danh mục được miễn thuế nhập khẩu và thuế GTGT. Như vậy việc đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá tại Campuchia sẽ không được hưởng ưu đãi như trước.

Vì lý do trên, Công ty Cổ phần Hòa Việt đã đề nghị Tổng công ty thuốc lá Việt Nam xem xét chấp thuận chủ trương: ngừng triển khai thực hiện dự án “Đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá tại Campuchia” của Công ty.

➤ **Công tác đánh giá, kiểm điểm của Hội đồng quản trị**

- Công tác tổ chức họp và ban hành nghị quyết: Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng và hiệu quả.

- Công tác chỉ đạo, giám sát: Chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đến từng cán bộ quản lý, phòng ban. Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị để mang lại hiệu quả cao cho Công ty trong năm 2012.

c. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2012

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2012;
- Tham gia góp ý sửa đổi bổ sung, ban hành mới các văn bản, quy chế, quy định của Công ty;
 - Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; Thẩm định báo cáo của HĐQT Cty CP Hòa Việt về việc đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2012 trước khi trình đại hội đồng cổ đông trong phiên họp ngày 18/4/2013;
 - Kiểm tra, giám sát Ban giám đốc Công ty trong việc thực thi Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các kiến nghị của Ban kiểm soát cũng như những kiến nghị do kiểm toán độc lập đưa ra;
 - Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính Quý, năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính;
 - Tổ chức kiểm tra một số chi nhánh của Công ty về tình hình chi phí, công nợ và các hợp đồng mua bán nguyên, phụ liệu ...;
 - Kiểm tra tính tuân thủ các qui định của Đại Hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Công ty;
 - Thực hiện chế độ báo cáo quý cho HĐQT công ty trong đó có phân tích, so sánh và đề nghị một số vấn đề liên quan đến tài chính;
 - Tham dự các cuộc họp của HĐQT công ty theo thư mời.

d. Các hoạt động phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện các cuộc họp HĐQT đều mở rộng, có Ban kiểm soát tham dự. Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang Ban kiểm soát để theo dõi việc thực hiện của thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.

- Thường xuyên phối hợp cùng với HĐQT, Ban Giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đến các phòng ban, phân xưởng trong công ty, các cổ đông trong cũng như ngoài công ty như hoạt động SXKD, chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội ... để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐQT đã đề ra.

- Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

e. Quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị

- Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị chỉ hưởng thù lao theo công việc phục vụ cho Công ty. Không có thành viên Hội đồng quản trị nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với công ty.

f. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị

- Không có thay đổi.

g. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những người điều hành chủ chốt khác của công ty

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo qui định của nhà nước và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, cụ thể:

Chủ tịch Hội đồng quản trị không trực tiếp làm việc tại công ty	10.000.000	đồng/tháng
Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp làm việc tại công ty); Giám đốc Công ty:	8.000.000	đồng/tháng
Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp làm việc tại Công ty:	6.000.000	đồng/tháng
Trưởng Ban kiểm soát không trực tiếp làm việc tại công ty	8.000.000	đồng/tháng
Thành viên Ban kiểm soát không trực tiếp làm việc	3.000.000	đồng/tháng

tại Công ty

Thành viên Ban kiểm soát trực tiếp làm việc tại Công ty: 1.000.000 đồng/tháng

- Tổng chi phí thù lao, hội họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012 đã chi là 672.600.000 đồng

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 15/3/2013

a. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Tại thời điểm 15/3/2013		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
I	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	429	12.760.251	99,28
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,08
2	Cá nhân thành viên: HDQT, BGD, BKS, KTT	7	64.435	0,50
3	Cá nhân trong Công ty	212	557.094	4,33
4	Cá nhân ngoài Công ty	207	1.162.363	9,05
5	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,32
II	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	01	92.801	0,72
	TỔNG CỘNG	430	12.853.052	100

b. Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

- Danh sách cổ đông lớn

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	TCT Thuốc lá Việt Nam	25A Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	9.778.162	76,08
2	Cty TNHH 1TV Thuốc lá Sài Gòn	152 Trần Phú, Quận 5, Tp.HCM	838.738	6,52
3	Cty Thuốc lá Thăng Long	235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	359.459	2,79
4	TEMASIA CAPITAL LIMITED	42/F Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, S.A.R Hong Kong (Đ/c tại VN: 9A Tú Xương, phường 7, quận 3, TP HCM)	92.081	0,72
	Tổng cộng		11.068.440	86,09

- Tình hình giao dịch liên quan của các cổ đông lớn: Các cổ đông lớn không thực hiện bất kỳ giao dịch mua bán nào trong năm, số lượng cổ phiếu của các cổ đông tăng lên do công ty trả cổ tức năm 2011 là 5% bằng cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu cổ phần không có sự thay đổi trong năm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ;
- Các phòng ban;
- Phòng TCKT;
- Lưu: VT, TK, BKS.

Đồng Nai, ngày 8 tháng 4 năm 2013

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Tạo